

Đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng
Tháp
Chương: 425

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 04 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý 1 năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	52.000.000	1.650.000	3,17	
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	25.000.000	0	0,00	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	25.000.000			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	27.000.000	165.000	0,61	
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	38.318.631.489	4.220.820.837		
I	Nguồn ngân sách trong nước	38.318.631.489	4.220.820.837		
1	Chi quản lý hành chính	8.740.098.089	1.756.406.712		
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.405.098.089	1.743.838.712	20,75	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	335.000.000	12.568.000	3,75	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng

Tháp

Chương: 425

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề-083	3.140.000.000	8.000.000	0,25	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.140.000.000	8.000.000		
4	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề-098	3.604.000.000	32.200.000	0,89	
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.604.000.000	32.200.000		
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế -338	841.110.200	0	0,00	
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	841.110.200	0	0,00	
7	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin-161	6.438.791.000	1.572.714.750	24,43	
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.438.791.000	1.572.714.750		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin-322	3.300.000.000	773.874.500	23,45	
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.300.000.000	773.874.500		
9	Chi sự nghiệp thể dục thể thao-098	750.000.000	0	0,00	
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	750.000.000	0		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao-221	11.504.632.200	77.624.875	0,67	
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.504.632.200	77.624.875		
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				



Đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng
Tháp
Chương: 425

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 01 tháng 4 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Bình Minh